TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-DS	*Sơn La, ngày 12 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 1, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 26, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST - DS ngày 18/8/2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ông Nguyễn Mạnh N , sinh năm 1950 và bà Trần Thị Ng , sinh năm 1955, cùng địa chỉ: Tổ dân phố X, xã SM, tỉnh Sơn La.

- ***Bị đơn***: Ông Dương Tự D , sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Th , sinh ngày 01/10/1965, cùng địa chỉ: Tổ dân phố Y, xã Sông Mã, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại theo Hợp đồng vay tài sản đã được các bên giao kết ngày 07/02/2018 tính đến ngày 04/9/2025 là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Các bên thỏa thuận phương án trả nợ chia thành 07 đợt, cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 30/9/2025 vợ chồng ông D, bà Thtrả cho vợ chồng ông Ng, bà Ngsố tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Đợt 2: Ngày 30/10/2025 vợ chồng ông D, bà Thtrả cho vợ chồng ông Ng, bà Ngsố tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Đợt 3: Ngày 30/11/2025 vợ chồng ông D, bà Thtrả cho vợ chồng ông Ng, bà Ngsố tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Đợt 4: Ngày 30/12/2025 vợ chồng ông D, bà Thtrả cho vợ chồng ông Ng, bà Ngsố tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Đợt 5: Ngày 30/01/2026 vợ chồng ông D, bà Thtrả cho vợ chồng ông Ng, bà

Ngsố tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Đợt 6: Ngày 28/02/2026 vợ chồng ông D, bà Thtrả cho vợ chồng ông Ng, bà Ngsố tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Đợt 7: Ngày 30/3/2026 vợ chồng ông D, bà Thtrả cho vợ chồng ông Ng, bà Ng số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án thì bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán".

Án phí: Ông Ng, bà Ngo, ông D được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm; bà Th tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 218.000 đồng (hai trăm mười tám nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp (02 bản);
- Chi cục THADS tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mai